TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 223/2022/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 28 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh B, sinh năm 1988.
Quê quán; HKTT, trú tại: Thôn K, xã L1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1991.

Quê quán và hiện ở: Thôn P, xã T, huyện K1, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn K, xã L1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Lâm T1, sinh ngày 16/12/2015; Hiện ở: Thôn K, xã L1, huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Bùi Lâm T1 là anh Bùi Thanh B và chị Lê Thị L (bố, mẹ đẻ của cháu).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Thanh B và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh B và chị L có 01 con chung, cháu tên là Bùi Lâm T1, sinh ngày 16/12/2015. Hiện cháu T1 đang sống cùng anh B. Khi ly hôn anh B và chị L thống nhất: Giao cháu Bùi Lâm T1 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 18/11/2022 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh B và chị L đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh B và chị L thống nhất để anh B nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh B đã nộp theo biên lai thu số: 0007996 ngày 03/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho anh B 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã L1;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN H